TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2026/HS-ST
Ngày: 26/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Kim Thanh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Hà Nội, xét xử vụ án hình sự thụ lý sơ thẩm số 299/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 06/01/2026 đối với các bị cáo:

1. VŨ THỊ T, sinh năm 1967; HKTT: Số D A, phường Ô, Hà Nội; Nơi ở: Số H ngách H ngõ A, phường Ô, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; con ông: Vũ Văn B (đã chết); con bà: Trần Thị B1 (đã chết); chồng: Đặng Văn M; Có 03 con: lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 210 ngày 01/7/1995, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/10/2025, tạm giữ từ ngày 13/10/2025, đến ngày 21/10/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. *(Có mặt).*

2. LẠI VĂN B, sinh năm 2001; HKTT: Thôn Đ, xã H, Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính:

Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; con bà: Lại Thị X; Bố: Không rõ bố là ai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 13/10/2025 đến ngày 21/10/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 13/10/2025, Tổ công tác Công an phường P, Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát. Khi đến trước số nhà I phố T, phường P, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Lại Văn B2, sinh năm: 2001, HKTT: Thô Đ, xã H, Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại chỗ B2 khai: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là loại ma túy đá mua người phụ nữ không rõ nhân thân tại khu vực phố Đ, phường Q, Hà Nội.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra – Công an Thành Phố H xác định Vũ Thị T, sinh năm: 1967, HKTT: Số D A, phường Ô, Hà Nội, nơi ở: Số H Ngách H Ngõ A, phường Ô, Hà Nội là người đã bán ma túy đá cho Lại Văn B2.

Thu giữ của Lại Văn B2: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được bọc bằng nilong màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, vỏ máy màu hồng, đã qua sử dụng, bị vỡ mãn hình.

Thu giữ của Vũ Thị T: 01 túi nilong màu đen bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 màu xanh số máy MPV3VN/A đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu hường, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS: 29E2-722.42 loại xe Honda Vision màu xanh nâu bạc, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 7200 ngày 22/10/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ của Lại Văn B2 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,438 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ của Vũ Thị Thanh là ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 1,001 gam.

Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị T nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 70/CT-VKSKV5 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà nội đã truy tố Vũ Thị T về tội " Mua bán trái phép chất ma Túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Lại Văn B2 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lại Văn B2 khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 13/10/2025, bị cáo đã gọi điện đến số điện thoại 0397333178 của người phụ nữ không quen biết (sau này bị cáo mới biết tên T) để hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá tại khu vực phố Đ, phường Q, Hà Nội. Sau khi mua xong bị cáo đến điểm hẹn với bạn liên hệ trên mạng tại phường P, Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang cùng ma túy trong túi quần của bị cáo.

Bị cáo Vũ T khai nhận: do cần tiền nên ngày 08/10/2025 bị cáo đã mua 1.200.000 đồng ma túy của người đàn ông không rõ nhân thân tại khu vực phố T, Hà Nội để đem bán kiếm lời. Trưa ngày 13/10/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn bán cho một thanh niên 500.000 đồng tiền ma tuý đá nhưng do không có tiền nên thanh niên (sau này được biết tên B2) đã để lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus để làm tin, hẹn sẽ quay lại trả tiền sau. Bán 500.000 đồng ma túy cho B2, bị cáo sẽ kiếm lời được 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục cất số ma tuý đá còn lại ở hốc xe mô tô đến ngõ B C, Ô, Hà Nội, nếu ai hỏi mua sẽ bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lại Văn B2 mức án từ 38 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt giữ 13/10/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Thị T mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt giữ 13/10/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy ma túy đã thu giữ.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 03 điện thoại di động thu giữ của hai bị cáo.

- Buộc hai bị cáo nộp án phí Hình sự sơ thẩm .

Nói lời sau cùng, bị cáo Vũ Thị T và Lại Văn B2 ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng ngày 08/10/2025, tại khu vực đường T, Hà Nội, Vũ Thị T đã có hành vi mua 1.439 gam ma tuý Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 13/10/2025, tại khu vực đường Đ, phường Q, Hà Nội, Vũ Thị T đã có hành vi bán 0,438 gam ma tuý Methamphetamine cho Lại Văn B2 với giá 500.000 đồng. Còn lại 1,001 gam ma tuý Methamphetamine của T chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Lại Văn B2 sau khi mua ma túy của Vũ Thị T đã cất trữ trong túi quần sau chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấmnhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Với mục đích thu lời bất chính bị cáo Vũ Thị T đã có hành vi mua ma tuý để bán kiếm lời, hành vi của Vũ Thị T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Văn B2 là đối tượng nghiện ma túy đã cố ý có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lại Văn B2 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, reo rắc cho người khác sử dụng ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội phát sinh nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vũ Thị Thanh nhân T1 có một tiền án năm 1995 về tội "Đánh bạc" nhưng đến nay xác định đã được xóa án tích. Do vậy, cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị T và Lại Văn B2 thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Lại Văn B2 đã tích cực phối hợp cùng cơ quan Điều tra bằng cách tự nguyện cung cấp mật khẩu điện thoại của mình và xác định số điện thoại của người phụ nữ lạ mặt mà bị cáo đã liên hệ mua ma túy tại phường Ô Hà Nội. Bị cáo đã nhận dạng người phụ nữ để cơ quan điều tra nhanh chóng xác định tội phạm đối với Vũ Thị T, do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo B2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, Lại Văn B2 nhân thân chưa tiền án tiền sự, có hai tình tiền tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cho bị cáo B2 được hưởng mức hình phạt đầu khung mà Điều luật quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo B2.

Đối với Vũ Thị T hoàn cảnh gia đình có 3 con, hai con lớn đã trưởng thành có gia đình riêng, con thứ ba sinh năm 2001 bị khuyết tật mù bẩm sinh, được UBND phường Q cấp Giấy xác nhận, hưởng trợ cấp trẻ khuyết tật. Gia đình và đại diện Tổ dân phố nơi bị cáo Thanh cư T2 có đơn và xác nhận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo T có con út bị tật nguyền, chưa có gia đình, không thể tự chăm sóc mình, cần có sự hỗ trợ của người thân, đặc biệt là người mẹ nên Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo T cũng là sự nhân văn của pháp luật cho bị cáo T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilong (bên ngoài gói nilong màu đen) thu giữ của Lại Văn B2 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,438 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (bên ngoài gói nilong màu đen) thu giữ của Vũ Thị Thanh L ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 1,001 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, vỏ máy màu hồng, đã qua sử dụng, bị vỡ mãn hình thu giữ của Lại Văn B2; 01 điện

thoại nhãn hiệu Iphone 14 màu xanh số máy MPV3VN/A đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Vũ Thị T đều liên quan đến hành vi phạm tội

Đối với xe Honda Vision màu xanh nâu bạc, BKS: 29E2-722.42. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Đặng Duy K, sinh năm: 1995, HKTT: D A, phường Ô, Hà Nội (là con trai của bị can T), qua điều tra xác định anh K không biết Vũ Thị T sử dụng xe để đi bán ma tuý. Do vậy, ngày 10/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đặng Duy K là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng liên hệ với Lại Văn Ba để cùng sử dụng ma túy, do không xác định được nhân thân. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng bán ma tuý cho Vũ Thị T, do không xác định được nhân thân. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật, hình phạt và tội danh:*

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lại Văn B2** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2025.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị T** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2025.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilong (bên ngoài gói nilong màu đen) thu giữ của Lại Văn B2 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,438 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (bên ngoài gói nilong màu đen) thu giữ của Vũ Thị Thanh L ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 1,001 gam.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, vỏ máy màu hồng, đã qua sử dụng, bị vỡ mãn hình thu giữ của Lại Văn B2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 màu xanh số máy MPV3VN/A đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Vũ Thị T.

(Vật chứng được lưu giữ và miêu tả theo "Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản" số 2025/KV5-GN/THA-CA ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công Hà nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

3. *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lại Văn B2 và bị cáo Vũ Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./

Nơi nhận
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5-Hà Nội;
- Phòng PV 06 – CA. TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5-Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huyền